

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHAN ĐĂNG LƯU
GIAI ĐOẠN 2025-2030**

TP. HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

Số: 51/KH-THCSPĐL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHAN ĐĂNG LƯU GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

Trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu được thành lập theo quyết định số Quyết định số 36/QĐ-UB ngày 23 tháng 08 năm 1989 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc thành lập Trường phổ thông cấp 2 Phan Đăng Lưu và quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc đổi tên trường THCS Phan Đăng Lưu. Trường được thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của chính phủ. Về biên chế nhân sự trường hiện có 1 hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng, 34 giáo viên, 3 nhân viên (trong đó, có 04 thạc sĩ, 33 cử nhân) đảm bảo công tác dạy và học.

Trường có diện tích 3566,7 m²; sân chơi 1005,76 m² với tường rào bao bọc xung quanh; có đủ số phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi. Hiện nay, trường có 19 phòng học, 3 phòng bộ môn và trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Năm học 2020- 2021, trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 1574-77/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tập thể sư phạm nhà trường phần lớn là các giáo viên trẻ tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công tác. Sự năng động sáng tạo của những giáo viên trẻ luôn đem lại những luồng gió mới trong các bài giảng thu hút được các em học sinh, mang lại những tiết dạy tốt, học tốt. Suốt bao năm qua sự phấn đấu vượt qua khó khăn của thầy và trò ngày càng làm dày thêm thành tích của trường. Hiệu suất đào tạo của trường ngày càng được nâng cao, tỉ lệ học sinh vào cấp THPT tăng. Học sinh của trường có nhiều cố gắng và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp. Nhiều giáo viên của trường tích cực tham gia và đạt giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp Quận, cấp Thành phố. Nhiều năm qua, trường đã và đang khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của mình trong sự nghiệp trồng người "Nâng cao dân trí - Đào tạo nhân lực - Bồi dưỡng nhân tài" tạo sự tin cậy, niềm tin từ phụ huynh và nhân dân trên địa bàn. Nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp, các ngành; được sự đồng tình ủng hộ của cha mẹ, mạnh thường quân, thầy và trò của Trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu quyết tâm phấn đấu xây dựng thương hiệu, chất lượng giáo dục. Trường đã đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên

tiến, Lao động xuất sắc, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh đạt danh hiệu xuất sắc nhiều năm liền.

Trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong thời gian 2025 - 2030 để tiếp tục đổi mới quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường cũng như chương trình hành động của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường và của địa phương. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030 của trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần thực hiện thành công Nghị quyết của Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Kế hoạch chiến lược giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030 của trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu được xây dựng dựa trên các căn cứ sau đây:

1. Cơ sở pháp lý.

- *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*

- *Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI;*

- *Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

- *Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 06 năm 2020 về Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

- *Luật giáo dục 2019;*

- *Kết luận 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản,*

toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về việc quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của

giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ tình hình điều kiện thực tế của địa phương Phường 6 Quận 8 và của trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu.

2. Cơ sở thực tiễn

Chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được nâng cao, luôn duy trì chất lượng HSG và kết quả thi vào THPT. Chất lượng dạy và học được chú trọng và có bước phát triển. Nhà trường đã được các cấp đã quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được bổ sung từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển sâu rộng trên địa bàn toàn phường, góp phần vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo của địa phương.

Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục và xu hướng toàn cầu hóa, cũng như việc thực thi Luật Giáo dục 2019; cán bộ quản lý và giáo viên cần được đào tạo, bồi dưỡng về cả năng lực chuyên môn cũng như năng lực ngoại ngữ, tin học và năng lực kết nối toàn cầu; học sinh cần được trang bị không chỉ kiến thức, kỹ năng về môn học mà cần được trang bị các kỹ năng mềm, năng lực ngoại ngữ và tin học ứng dụng, khả năng tự học và làm việc độc lập cũng như hợp tác, kết nối quốc tế; cơ sở vật chất trang thiết bị cần được đầu tư, mua sắm đáp ứng yêu cầu đổi mới; hệ thống lớp học, phòng học, phòng bộ môn, nhà đa chức năng... cần được quy hoạch, đầu tư xây dựng theo lộ trình...

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Học sinh năm học 2024-2025

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số HS/lớp
		Tổng	Nữ	Dân tộc	
6	5	258	109	11	51.6
7	6	311	163	17	51.8
8	4	215	105	10	53.75
9	4	183	96	12	45.75
Cộng	19	967	473	50	

1.2. Kết quả đào tạo giai đoạn 2020 – 2025

Nội dung thực hiện	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số học sinh	809	841	854	856	937

Nội dung thực hiện	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Kết quả lên lớp (%)	99.75	99.41	99.88	99.65	98.93
Kết quả hoàn thành Chương trình THCS	100	100	100	100	100
KQRL (%): T, K	92.01	90.31	90.49	99.77	99.68
Hiệu suất đào tạo (%)	100	100	100	100	100

1.3. Giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
		Tổng	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	5	3	1	5	0	1	4	0	0
2	Văn	5	5	2	5	0	1	4	0	0
3	Ngoại ngữ	4	3	2	4	0	0	4	0	0
4	KHTN	6	4	4	6	0	0	6	0	0
5	LS-ĐL	4	3	2	4	0	0	4	0	0
6	Nghệ thuật	2	2	1	2	0	0	2	0	0
7	Công nghệ	2	1	2	2	0	0	2	0	0
8	GDCD	1	1	0	1	0	0	1	0	0
9	GDTC	3	1	1	3	0	0	3	0	0
10	Tin	2	0	2	2	0	0	2	0	0
	Tổng	34	23	17	34	0	2	32	0	0

1.4. Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số Cán bộ - Nhân viên					
		Tổng	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
							>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	1	0	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	1	0	0	0
3	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
4	Thủ quỹ	1	1	0	1	0	0	0	0	1
5	Thư viện	0								
6	VP (HV-GV)	0								
7	Y tế	1	1	1	1	0	0	0	0	1
8	Bảo vệ	2	0	0	0	2	0	0	0	2

TT	Bộ phận	Số Cán bộ - Nhân viên								
		Số lượng		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
9	Phục vụ	2	2	0	0	2	0	0	0	2
10	Thiết bị	0								
11	Quản trị công sở	0								
	Tổng	9	7	4	5	4	2	1	0	6

1.5. Cơ sở vật chất

Diện tích trường	Số phòng học kiên cố	Số phòng thí nghiệm	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Số khu nhà vệ sinh
3566,7 m ²	19	2	1	9	8

- Trang thiết bị dạy học: có đầy đủ trang thiết bị dụng cụ thực hành thí nghiệm phục vụ giảng dạy, học tập; đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Năm học 2023 - 2024: bố trí 18 phòng học đầy đủ bàn ghế, đèn quạt. Thay thế thiết bị hư hỏng; mua sắm dụng cụ, hóa chất thí nghiệm; bổ sung tài liệu, sách báo tham khảo. Phòng y tế được trang bị các dụng cụ y tế thiết yếu, thuốc men chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

1.6. Điểm mạnh

- Cấp ủy Chi bộ, cán bộ quản lý là một tập thể đoàn kết, trẻ khỏe, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đủ cơ cấu bộ môn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi ổn định, là đơn vị có thứ hạng top đầu trong huyện nhiều năm liền.

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã có được những kinh nghiệm về công tác quản lý, nền nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp – An toàn”, thân thiện và phát triển đầu tư theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa.

1.7. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên có nhiều biến động hằng năm. Đội ngũ giáo viên nòng cốt ở các bộ môn chưa nhiều. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong việc giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi chuyển đổi số.

- Chất lượng học sinh: Một bộ phận nhỏ học sinh chưa có sự quan tâm đúng mức của gia đình, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, chưa rèn luyện và phát huy tinh thần tự học, tự quản.

- Cơ sở vật chất: Diện tích phòng học bộ môn không đủ theo tiêu chuẩn mới của trường đạt chuẩn theo quy định hiện hành; Chưa có nhà đa chức năng; Nhiều trang thiết bị đã lạc hậu, lỗi thời; phòng học bộ môn còn thiếu, một số trang thiết bị còn thiếu, phòng đồ dùng dạy học quá nhỏ, chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu của công tác dạy và học.

2. Môi trường bên ngoài:

2.1 Thời cơ:

- Nhà trường có được sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong trong xã.

- Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn có sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện cho hoạt động giáo dục.

2.2. Thách thức:

- Một số cha mẹ học sinh thiếu quan tâm đến con cái, vẫn còn nhiều trường hợp phụ huynh khoán trắng công tác giáo dục cho nhà trường.

- Trình độ nhận thức của cha mẹ học sinh không đồng đều, đôi khi cũng làm ảnh hưởng đến việc giáo dục học sinh.

- Trong thời đại công nghệ phát triển hiện nay, vấn đề chia sẻ thông tin toàn cầu đã có những ảnh hưởng rất lớn đến học tập cũng như rèn luyện đạo đức của học sinh, đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

VI. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mặt đạt được

- Tổ chức thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, tạo được sự chuyên biến tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng được tập thể sư phạm đoàn kết, luôn hỗ trợ nhau trong mọi công tác; Đội ngũ giáo viên có tinh thần tự giác, yêu nghề, gắn bó với học sinh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, biết chia sẻ, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển nhà trường; Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành; vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Chất lượng giáo dục ngày càng được cải thiện. Nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”.

- Học sinh ngày càng đi vào nề nếp; Chất lượng giáo dục được nâng lên qua từng năm học, ngày càng được sự tin nhiệm từ phía phụ huynh học sinh; Học sinh đạt được nhiều thành tích về học tập và phong trào; Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần lồng ghép, tích hợp; chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý, phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn trong học sinh.

* Thành tích

- Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường có nhiều cố gắng và đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận.

- Năm 2021, trường được công nhận là trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 1574-77/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong giai đoạn 2020 – 2025, trường đã đạt được những kết quả sau:

2019-2020	Trường	Tập thể lao động xuất sắc
	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Công đoàn	Vững mạnh
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2020-2021	Trường	Tập thể lao động xuất sắc

	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2021-2022	Trường	Tập thể lao động xuất sắc
	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2022-2023	Trường	Tập thể lao động xuất sắc Bằng khen của UBND Tp.Hồ Chí Minh cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm học liên tục (2021-2022,2022-2023)
	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2023-2024	Trường	Tập thể lao động xuất sắc
	Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Chi đoàn GV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Đoàn thanh niên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

** Nguyên nhân khách quan*

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát từ phía Ủy ban Nhân dân Phường 6 và lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.
- Xã hội ngày càng phát triển nên nhu cầu học tập của học sinh ngày càng cao.
- Được sự ủng hộ và hỗ trợ từ ban đại diện cha mẹ học sinh.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Tập thể sư phạm đoàn kết, có tâm huyết với nghề.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn của Ngành đến giáo viên được thực hiện tốt.

2. Mặt chưa đạt được

- Công tác khen thưởng các phong trào thi đua chủ yếu khích lệ và động viên tinh thần là chính.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đạt được kết quả như mong muốn.

- Ý thức học tập của học sinh chưa cao, sức học còn nhiều hạn chế.

- Một bộ phận học sinh chưa ngoan, chưa có ý thức trong rèn luyện kỷ luật, học tập.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; Không ngừng đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao kết quả học tập, kết quả rèn luyện của học sinh.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, học theo dự án, STEM, STEAM; nâng tỉ lệ học sinh thi đậu vào trường THPT, THPT chuyên.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên rà soát, đánh giá chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cần đạt, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Thực hiện sinh hoạt đổi mới chuyên môn ở tất cả các môn học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện giảng dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài. Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, dạy học.

- Dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh.

- Tăng cường hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hiện nay.

V. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường có nền nếp, kỷ cương trong hoạt động dạy và học, phần đầu là trường Trung học cơ sở đạt chất lượng cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn

Xây dựng và nâng cao vị thế nhà trường trong khu vực Quận 8, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của đất nước.

3. Các giá trị cốt lõi:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tinh đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tính kỷ luật | - Sự hợp tác |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Tính sáng tạo |
| - Lòng tự trọng | - Khát vọng vươn lên |

4. Phương châm hành động

“Đoàn kết, kỷ luật là sức mạnh xây dựng trường ngày càng vươn cao, vươn xa”.

VI. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Các mục tiêu tổng quát

Luật giáo dục 2019 đã chỉ rõ: “ Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”. Với mục tiêu chỉ đạo trên, trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu tập trung xây dựng phát triển giáo dục nhà trường từ 2025-2030 như sau:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Duy trì và phát triển kết quả trường đạt Chuẩn KĐCL cấp độ 1; Đơn vị học tập mức độ 2; phần đầu đến năm 2030 trường đạt Chuẩn Chuẩn KĐCL cấp độ 2, Quốc gia Mức độ 1; Đơn vị học tập mức độ 3; Là một trong các trường trọng điểm của Quận 8.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Cơ sở vật chất:

- Sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng học bộ môn đáp ứng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung

học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Sửa chữa, bổ sung bàn ghế, đảm bảo đủ chỗ ngồi, đúng quy định của Bộ y tế;
- Cải thiện cơ sở vật chất tạo mỹ quan cho nhà trường, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn;
- Đầu tư trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đầu tư thiết bị hiện đại như máy chiếu, tivi tương tác, phần mềm hỗ trợ ... đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng chuyển đổi số;
- Đầu tư phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn dạy Tin học Quốc tế; đáp ứng nhu cầu ngày càng đổi mới của thời đại công nghệ số;
- Dự kiến:

Năm học	Nhiệm vụ cụ thể
2025-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục mua sắm bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông. - Trồng thêm cây xanh; tạo thêm mảng xanh cho trường. - Trang bị thêm, nâng cấp hệ thống máy vi tính cho học sinh.
2026-2027	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục mua sắm bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông. - Trồng thêm cây xanh trong sân trường. - Trang bị thêm 50 bộ bàn ghế 2 chỗ cho học sinh. - Sửa chữa phòng vệ sinh. - Sắp xếp lại các phòng ban, các bộ phận để bổ sung thêm phòng học bộ môn.
2027-2028	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục mua sắm bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông. - Trang bị thêm 50 bộ bàn ghế 2 chỗ cho học sinh. - Tu sửa nhà vệ sinh của học sinh, đảm bảo nhà vệ sinh thân thiện. - Trồng thêm cây xanh trong sân trường. - Trang bị thêm ghế đá trên sân trường.

Năm học	Nhiệm vụ cụ thể
	- Sơn mới các phòng học.
2028-2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông. - Trồng thêm cây xanh trong sân trường - Trang bị thêm 50 bộ bàn ghế 2 chỗ cho học sinh. - Trang bị thêm camera quan sát trong nhà trường. - Đầu tư, trang bị phòng học STEM - STEAM
2029-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông. - Trang bị thêm 50 bộ bàn ghế 2 chỗ cho học sinh. - Sửa chữa, nâng cấp phòng Tin học, đáp ứng việc dạy và học Tin học Quốc tế.

2.2. Cán bộ - giáo viên – nhân viên:

100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật; chấp hành tốt mọi quy định của nhà trường:

Phân đầu đến năm 2030: 20% giáo viên có trình độ Thạc sĩ; 20% giáo viên đạt trung cấp chính trị trở lên; 35% đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; 60% CB-GV-NV là Đảng viên.

100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên mỗi năm, 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn.

100% giáo viên đạt chuẩn ứng dụng CNTT và trình độ ngoại ngữ.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, truy cập, phát triển kho học liệu của trường, của ngành, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

100% giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và thực hiện thao giảng chuyên đề theo hướng đổi mới phương pháp, mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

Giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính, ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong giảng dạy; ứng dụng công nghệ AI vào công tác dạy – học.

2.3. Học sinh:

Các mặt		Chỉ tiêu (%)				
		2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Học tập	Tốt - Khá	>50%	>60%	>65%	>68%	>70%
	Chưa đạt	3.0	2.8	2.6	2.4	2.2
Rèn luyện	Tốt - Khá	90.0	92.0	95.0	96.0	98.0
	Chưa đạt	0	0	0	0	0
Học sinh giỏi	Cấp Quận	08	10	12	14	16
	Thành phố	02	03	04	05	06
Lên lớp thẳng		97%	97.8%	97.4%	97.6%	97.8%
Lưu ban		<2.0%	<2.0%	<2.0%	<2.0%	<2.0%
Bỏ học		0	0	0	0	0
Hiệu suất đào tạo		100%	100%	100%	100%	100%
Tốt nghiệp THCS		100	100	100	100	100
Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS	Vào lớp 10 công lập	70.0%	75.0%	80.0%	82.0%	85.0%
	Tiếp tục học các loại hình trường khác	30.0%	25.0%	20.0%	18.0%	15.0%

2.4. Các bộ phận:

Các bộ phận	Chỉ tiêu				
	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Thư viện	Cấp độ 1	Cấp độ 1	Cấp độ 1	Cấp độ 1	Cấp độ 1
Thực hành thí nghiệm-Thiết bị	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Chi đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

Các bộ phận	Chỉ tiêu				
	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Công đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Tập thể	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
GVG/ GVCNG cấp quận	01	02	03	04	05
Y tế	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Chi bộ	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

2.5. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ công tác xã hội hóa giáo dục từ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cựu học sinh, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân để tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

VII. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chung

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường, quyết tâm thực hiện được thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

- Tăng cường đổi mới quản lý, đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Xây dựng sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học

Trong giai đoạn 2025– 2030, nhà trường tiếp tục tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, kiến nghị các cấp chính quyền bổ sung đầy đủ số lượng giáo viên theo biên chế chỉ tiêu đã giao nhằm thực hiện tốt công tác dạy và học.

Mỗi năm trường có kế hoạch đầu tư sửa chữa trường lớp, bảo đảm sạch sẽ, đủ ánh sáng, đủ chỗ ngồi cho học sinh và bàn ghế đúng theo chuẩn yêu cầu.

Trên cơ sở danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp thay sách đã được Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành trường tổ chức mua sắm mới bổ sung, tự làm đồ dùng dạy học, tranh ảnh trang thiết bị, đồ dùng thí nghiệm chất lượng và đủ về số lượng (phong trào tự làm đồ dùng dạy học).

Đầu tư trang bị: máy chiếu, laptop, máy in, trang thiết bị văn phòng trong việc soạn giảng, giáo án điện tử và công tác quản lý học sinh.

2.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên nhà trường

Đủ về số lượng, có phẩm chất tốt, chuyên môn vững vàng, nghiệp vụ giỏi.

Tham gia đầy đủ các lớp học bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, học nâng cao, để nắm vững và thực hiện đúng đắn chủ trương đường lối Đảng, nhà nước của ngành. Hết lòng giúp đỡ giáo viên trong hoạt động dạy học, yêu thương, tận tụy hết mình với học sinh trong hoạt động.

Đội ngũ đạt chuẩn 100% và khuyến khích đạt trên chuẩn đạt từ 5 - 6 giáo viên.

Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn thực hiện nhiều phương pháp dạy học mới là trọng tâm sinh hoạt tổ nhóm. Cải tiến và hoàn thiện soạn giảng, lựa chọn những phương pháp thích hợp với từng bài giảng, từng đối tượng học sinh.

Lựa chọn bồi dưỡng nghiệp vụ 100% các tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng bộ môn vững vàng về chuyên môn là lực lượng nòng cốt tham mưu Ban giám hiệu.

Xây dựng đội ngũ giáo viên nâng cao chất lượng, 100% sử dụng máy vi tính, 100% sử dụng dạy giáo án điện tử, tham dự các chuyên đề, dự họp đóng góp họp nhóm, Tổ chuyên môn có chất lượng, tham gia phong trào thi giáo viên giỏi, làm đồ dùng dạy học, soạn giáo án điện tử, sử dụng nhuần nhuyễn các thiết bị đồ dùng dạy học.

Thúc đẩy động lực của giáo viên theo nguyên tắc công bằng, tín nhiệm, khích lệ, bình xét thi đua dân chủ.

2.3. Đổi mới phương pháp giáo dục

Hiểu rõ và thực hiện đổi mới về chương trình nội dung sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo hướng dẫn của Bộ, của Sở giáo dục.

Nhiệm vụ quan trọng của dạy học là hình thành cho học sinh năng lực tự học, tự phát hiện tìm kiếm, xử lý thông tin, đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề, hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực trong học sinh. Phương pháp dạy học đổi mới thầy giáo là người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển, động viên giúp đỡ học

sinh; là chủ thể hoạt động học tập tự mình hình thành kiến thức và năng lực cho mình.

100% giáo viên nhuần nhuyễn áp dụng phương pháp mới thực hành quan sát, đóng vai, tham quan, thuyết trình, thảo luận, hoạt động nhóm, dạy học dự án, nghiên cứu khoa học

100% giáo viên có khả năng sư phạm: kỹ năng truyền đạt thông tin, kỹ năng tổ chức quản lý lớp học, kỹ năng xây dựng và sử dụng không gian lớp học, kỹ năng sử dụng đồ dùng dạy học.

Tạo ra môi trường thân thiện, trường học hạnh phúc.

Kiểm tra đánh giá học sinh theo thông tư 22, thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh.

2.4. Đổi mới công tác quản lý

Toàn thể CB-GV-CNV quán triệt và thực hiện các chỉ thị 40, 41/2000/QH10, chỉ thị 40CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư, quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005, thực hiện tốt chỉ thị 32 về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng kế hoạch năm học và kế hoạch hoạt động chi tiết từng tháng, từng học kỳ, từng năm học, có đánh giá rút kinh nghiệm từng tháng, từng học kỳ, từng năm học.

Đổi mới công tác quản lý các hoạt động giáo dục và hồ sơ chuyên môn, quản lý chặt chẽ việc thực hiện qui định về mục tiêu, chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục.

Thực hiện tốt công tác đánh giá thành tích, năng lực của giáo viên trên cơ sở xây dựng những tiêu chí thật cụ thể.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, giảm thiểu học sinh yếu, cụ thể:

Phân công nhân sự hợp lý đúng người, đúng việc, đúng khả năng nâng cao chất lượng.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân sự, chuyên môn. Kiện toàn các tổ khối chuyên môn, hoạt động sinh hoạt tổ nhóm theo qui định và chất lượng.

Quản lý tốt dạy thêm, học thêm theo đúng qui định, việc quản lý hồ sơ chuyên môn tài liệu phục vụ theo văn bản hướng dẫn. Quản lý tốt việc cấp phát văn bằng.

Tăng cường nề nếp kỷ cương. Từ đầu năm học tổ chức quán triệt điều lệ nhà trường, các văn bản qui định, qui chế trường học, qui chế đánh giá xếp loại học sinh, qui chế dân chủ hoá trong trường học.

Phát huy sức mạnh của các đoàn thể trong ngoài nhà trường trong việc giáo dục toàn diện trong học sinh.

2.5. Xã hội hoá giáo dục – huy động các nguồn lực

Trường tuyên truyền mạnh mẽ đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước xã hội hoá giáo dục đặc biệt là nghị quyết 05/2005/NQ – CP ngày 18/4/2005 của chính phủ về xã hội hóa giáo dục trong giáo viên, phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể trong nhà trường.

Tranh thủ sự ủng hộ của các nhà giáo, cha mẹ học sinh, các xã hội về chủ trương đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục toàn diện trong học sinh (họp hội phụ huynh đề ra kế hoạch cụ thể (họp giao ban địa phương 1 tuần/lần) để phối kết hợp.

Tranh thủ sự hỗ trợ dự án phát triển, Hội khuyến học, UBMTTQ các ban ngành đoàn thể cấp học bổng cho học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất, các phong trào nhà trường.

Nhà trường luôn phối hợp với gia đình, xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn chặn ngay những tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

2.6. Thực hiện công tác hướng nghiệp – phân luồng

Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt nhà trường theo các chủ đề, sinh hoạt hướng nghiệp học nghề phổ thông: học nghề vận động học sinh tham gia 100%

Thực hiện đầy đủ chất lượng các tiết công nghệ, rèn luyện cho học sinh tinh thần yêu lao động, kỹ năng lao động thao tác...

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 33/2003/CT- BGD&ĐT ngày 23 tháng 7 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường công tác nắm vững hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 giới thiệu nghề cho 100% học sinh. Sinh hoạt giới thiệu nghề hướng nghiệp 1 lần/năm (các trường dạy nghề Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn, Cao đẳng lương thực, thực phẩm, trường Trung cấp nghề kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương) tham quan 1 lần/năm.

2.7. Công tác phổ cập giáo dục

Quán triệt Nghị quyết 41/QH10 của QH, chỉ thị 61 – CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác phổ cập giáo dục THCS.

Hàng năm, tiến hành rà soát, điều tra khảo sát lại chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và THCS để xác định rõ kết quả đã đạt được, giữ vững việc công nhận phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ và phổ cập THCS.

Điều tra thực hiện phổ cập giáo dục trung học giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học ở phường, tiến tới góp phần bảo đảm Quận 8 đạt chuẩn giáo dục phổ cập trung học cơ sở.

Nâng cao chất lượng và số lượng học sinh tốt nghiệp THCS: 100%, Học sinh vào lớp 10 và các dạng trường học khác: 100%. Hiệu suất đào tạo phần đầu đạt 100%

2.8. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng

Thực hiện tự đánh giá hằng năm, phấn đấu hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 trong năm học 2025-2026 tiến tới xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030.

3. Chiến lược phát triển hoạt động khoa học và công nghệ

3.1. Mục tiêu phát triển hoạt động khoa học và công nghệ

- Nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên, năng lực quản lý trên cơ sở ứng dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ.
- Góp phần đổi mới giáo dục dựa trên những kết quả nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.

3.2. Giải pháp phát triển hoạt động khoa học và công nghệ

- Phát triển năng lực nghiên cứu cho cán bộ - giáo viên.
- Tổ chức các hình thức hoạt động khoa học - công nghệ đa dạng nhằm thúc đẩy công tác NCKH như: hội nghị, hội thảo chuyên môn; tổ chức các hội nghị, hội thảo.
- Cải tiến chất lượng công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ;

4. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

4.1. Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, mạnh về trình độ, giỏi về chuyên môn cả lý thuyết và thực tế, có đủ năng lực tiếp cận với những kiến thức hiện đại, có khả năng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phù hợp với xu hướng của các trường tiên tiến trên thế giới, có phẩm chất và trách nhiệm của nhà giáo, gắn bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục.

- Đào tạo đội ngũ kế cận có đủ đức đủ tài, đảm bảo sự kế thừa và phát triển vững chắc để thực hiện tốt mục tiêu chiến lược phát triển của trường.
- Phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức cho các lĩnh vực hoạt động, phấn đấu đạt trình độ khu vực và quốc tế.

4.2. Chiến lược sử dụng nguồn nhân lực

- Bố trí, sắp xếp, bổ sung, cân đối nguồn nhân lực cho việc sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức một cách tối ưu nhất; bố trí công việc đúng với khả năng của từng người, tạo điều kiện để họ phát huy cao nhất sở trường của mình.

- Đẩy mạnh công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, viên chức; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... đa năng hóa đội ngũ cán bộ.
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận đủ năng lực để tiếp tục sự nghiệp phát triển trường trong giai đoạn tới.
- Làm tốt công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên vượt chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xây dựng đề án sử dụng nguồn nhân lực của trường cho từng giai đoạn

phát triển đạt hiệu quả tối ưu nhất, sử dụng hiệu quả nhất.

4.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng đề án phát triển và sử dụng đội ngũ giai đoạn 2025-2030 phân đầu đạt trình độ khu vực.

- Luôn nâng cao phẩm chất đạo đức; tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng về chính trị và pháp luật cho cán bộ, viên chức trong trường.

- Củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm. Tạo thế ổn định để phát triển, thực hiện tốt các chỉ số đo lường đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên có năng lực tốt nhất, đồng thời thể hiện tính rõ ràng và tính chịu trách nhiệm của từng thành viên.

- Khai thác triệt để nguồn nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài. Lập kế hoạch sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ giảng dạy.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên của trường qua các dự án, bằng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kinh phí của trường và các nguồn kinh phí khác.

- Nâng cao năng lực điều hành quản lý, nâng cấp trình độ nghiệp vụ đội ngũ cán bộ quản lý (tin học, ngoại ngữ, quản lý...). Lập kế hoạch và tổ chức định kỳ cho cán bộ, viên chức quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; làm việc có hiệu quả và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp, bảo đảm tính kế thừa, dân chủ và công khai.

- Chủ động bố trí kinh phí và có cơ chế chính sách ưu đãi thực hiện chủ trương đào tạo, xây dựng đội ngũ. Có chính sách đãi ngộ thích đáng với các cán bộ thực sự có năng lực, tâm huyết với nghề nghiệp.

5. Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính

5.1. Mục tiêu phát triển nguồn lực tài chính

Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính đóng vai trò quan trọng để xây dựng và phát triển trường. Phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo các mục tiêu gồm: đủ kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động của trường, trong đó không ngừng nâng cao thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tăng cường chi cho các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ, đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục. Các nguồn thu cần huy động:

- Học phí;

- Ngân sách Nhà nước cấp;

- Nguồn huy động từ xã hội, gồm: từ phía phụ huynh học sinh, tài trợ từ các tổ chức và mạnh thường quân.

5.2. Chỉ tiêu phát triển nguồn lực tài chính

- Hàng năm, nguồn kinh phí chi thường xuyên tăng tối thiểu là 10%;
- Nguồn thu học phí tăng bình quân 10% mỗi năm, đạt tỉ lệ từ 70% đến 80% nguồn thu đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên;

5.3. Giải pháp phát triển nguồn lực tài chính

- Kiến nghị được phân cấp quản lý tài chính và tài sản theo hướng tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Đa dạng hóa nguồn tài chính; khai thác triệt để các nguồn lực, để xây dựng cơ sở vật chất của trường.
- Đề xuất điều chỉnh khung học phí theo hướng xác định đầy đủ chi phí, kết hợp triển khai một cách tích cực các chính sách liên quan cấp học bổng, miễn giảm học phí.
- Liên kết với các trường, trung tâm trong đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp để tạo nguồn thu.
- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường tính tự chủ và chịu trách nhiệm cho các đơn vị trong trường. Tiến hành khảo sát nhu cầu chi quản lý hành chính, để làm cơ sở khoán kinh phí cho các đơn vị, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý hành chính.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2025 – 2027: Nâng cao chất lượng giáo dục, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, được công nhận trường đạt, KĐCL cấp độ 1.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2027 – 2030: củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, đạt chuẩn KĐCL cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

4. Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên – Cha mẹ học sinh – Học sinh:

4.1. Cán bộ quản lý:

- Chỉ đạo xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan.

- Tổ chức đánh giá và cải tiến việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể nhà trường

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

4.3. Cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh

- Đối với HS: Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

- Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường: không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành các giáo viên giỏi, nhân viên giỏi. Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân.

4.4. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục trong giai đoạn hiện nay từ đó tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường đồng thời tích cực hỗ trợ ngày công và tài chính cho nhà trường.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Tổ chức bộ máy và phân công thực hiện cho các cá nhân, bộ phận, đơn vị chức năng (trách nhiệm, quyền hạn, nguồn lực..).

- Xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung của toàn trường và của từng đơn vị theo từng giai đoạn.

- Xây dựng ma trận hành động chiến lược. Mỗi hoạt động nêu rõ: mục tiêu cần đạt, thời gian thực hiện, các nguồn lực bảo đảm; cá nhân hoặc tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp; các chỉ số đầu ra (kết quả, hiệu quả, tác động v.v...); các chỉ số đo và xác nhận các chỉ số.

- Các biện pháp, cơ chế tổ chức và chỉ đạo thực hiện ở các cấp.

- Các biện pháp ứng phó với sự thay đổi, rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

2. Hệ thống chỉ số thực hiện để đo và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Phát triển quy mô, chất lượng giáo dục: Tiếp tục mở rộng quy mô giáo dục một cách hợp lý đi đôi với đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục, xác định những thế mạnh của trường.

- Quy mô và chất lượng; hiệu quả, kết quả, năng lực: Chất lượng giáo dục là trọng tâm, đảm bảo và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đảm bảo sức cạnh tranh với các cơ sở giáo dục trong nước, xác định các hướng mũi nhọn, tập trung nguồn lực để giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng để làm nên thương hiệu của trường. Coi trọng hiệu quả của các hoạt động marketing trong giáo dục.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (số lượng, cơ cấu và trình độ). Có giải pháp tích cực để đào tạo cán bộ trẻ có trình độ cao, đảm trách tốt công tác quản lý, giảng dạy. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Phát triển chương trình và thương hiệu: Tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục.

- Thu chi và phân phối lợi ích, phân bổ các nguồn lực: Vận động sự hỗ trợ về tài chính. Công tác phân phối lợi ích theo nguyên tắc công khai, minh bạch trên cơ sở hiệu quả công tác của cán bộ, viên chức.

- Quản lý và năng lực quản lý: Đổi mới tư duy quản lý, linh hoạt, chủ động và sáng tạo; tạo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống quản lý trong trường. Coi trọng hiệu quả quản lý, đề cao nguyên tắc tự quyết định và tự chịu trách nhiệm. Cải cách cơ chế quản lý hành chính theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả.

- Chi phí-hiệu quả, các tác động bên trong và bên ngoài: Phát huy nội lực, chủ động khai thác các cơ hội, coi trọng hiệu quả và tính bền vững của các mối quan hệ.

3. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả

- Đo lường, đánh giá kết quả sự chuyển biến về chất lượng và hiệu quả giáo dục trong quá trình thực hiện là một vấn đề khó khăn và hết sức quan trọng để đảm bảo kế hoạch thực hiện đúng mục tiêu, đồng thời điều chỉnh được những sai lệch và hạn chế được rủi ro.

- Một trong những nhiệm vụ được ưu tiên thực hiện của trường chính là thực hiện kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc nội dung và phương pháp đánh giá, thực hiện đánh giá theo từng chỉ số, theo từng mục tiêu và đánh giá tổng thể trường. Tổng hợp lại mức đạt được về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và đưa ra những đánh giá chung về hiện trạng đảm bảo chất lượng giáo dục của trường, khuyến nghị ưu tiên đầu tư trọng điểm để nâng cao chất lượng và hiệu quả đạt được.

KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho việc nâng cao chất lượng và sự phát triển bền vững của nhà trường trong tương lai; giúp cho nhà trường có được những giải pháp và huy động nguồn lực thực hiện các mục tiêu đề ra.

Kế hoạch chiến lược thể hiện nguyện vọng, ý chí của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tiếp tục xây dựng và phát huy truyền thống **“Vượt khó, dạy tốt, học tốt”**.

Kế hoạch chiến lược là cơ sở cho việc đánh giá sự phát triển ổn định và bền vững của nhà trường. Thực hiện chiến lược phát triển là công việc của đơn vị, từ cán bộ quản lý, đến giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh đều có vai trò đóng góp vào sự thành công chung. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó, tập thể sư phạm trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch đã đề ra./.

Quận 8, ngày 25 tháng 03 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Lê Phạm Mộng Hằng

DUYỆT

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8

Quận 8, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đương Cao Đức